CÔNG TY TNHH MẶT TRỜI PHÚ QUỐC

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

của dự án

TRUNG TÂM TỔ CHỨC HỘI NGHỊ APEC

Địa điểm: Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

An Giang, tháng 11 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trung tâm tổ chức hội nghị APEC.
- Địa điểm thực hiện dự án: Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc.
- Người đại diện theo pháp luật của chủ dự án: ông Bùi Thành Trung.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

1.2.1. Phạm vi:

a. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư

Dự án có tổng diện tích sử dụng đất là 16,06 ha (khoảng 160.558,6m^2), dự kiến sau khi hoàn thành phục vụ họp, tổ chức tiệc, triển lãm, biểu diễn và các hoạt động quan trọng khác trong thời gian diễn ra Hội nghị APEC 2027; Sau thời gian phục vụ cho Hội nghị APEC, Dự án sẽ là một địa điểm tổ chức nhiều chương trình văn hóa, nghệ thuật, thể thao, giải trí, triển lãm,... hiện đại trên cơ sở Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về chủ trương đầu tư dự án Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC theo phương thức đối tác công tư (PPP).

- Hạng mục công trình chính:

+ Trung tâm hội nghị & triển lãm, diện tích mái 51.802 m², có 3 tầng nổi và 1 tầng hầm, đáp ứng tối thiểu 6.500 chỗ.

+ Nhà hát đa năng, diện tích mái 20.106 m², có 6 tầng nổi và 1 tầng hầm, khoảng 4.000 chỗ.

- Hạng mục công trình phụ trợ:

+ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Bao gồm cấp điện, chiếu sáng, cấp nước, thông tin liên lạc; thiết kế đồng bộ, an toàn, thân thiện môi trường. Các tuyến kỹ thuật được đi ngầm đảm bảo mỹ quan.

+ Cây xanh, cảnh quan và không gian công cộng: Bố trí công viên APEC, bãi đỗ xe… góp phần điều hòa vi khí hậu và tăng tính thẩm mỹ.

+ Hệ thống giao thông nội bộ: Quy hoạch thuận tiện, đảm bảo kết nối giữa các khu chức năng trong dự án.

- Hạng mục công trình bảo vệ môi trường:

+ Thu gom, thoát nước mưa: Hệ thống riêng biệt với thoát nước thải, đảm bảo thu gom và tiêu thoát tự nhiên.

+ Xử lý nước thải sinh hoạt: Toàn bộ nước thải được dẫn về hệ thống xử lý tập trung công suất 10.000 m^3/ngày.đêm, xử lý đạt QCVN 04:2025/BTNMT (Cột A) trước khi xả ra môi trường.

+ Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại: Bố trí khu lưu chứa riêng, có mái che và nền chống thấm; chất thải được phân loại, lưu giữ và chuyển giao định kỳ cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

b. Các hoạt động của dự án đầu tư:

❖ **Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng**

- Hoạt động chủ yếu: Chuẩn bị mặt bằng, thi công các hạng mục công trình chính công trình phụ, công trình bảo vệ môi trường và công trình tạm phục vụ thi công.

- Công tác chuẩn bị mặt bằng: San ủi, dọn dẹp mặt bằng ; xây dựng đường tạm, hàng rào, cổng ra vào công trường.

- Thi công công trình: Xây dựng Trung tâm hội nghị & triển lãm, nhà hát đa năng, hạ tầng kỹ thuật (cấp điện, nước, thoát nước, giao thông nội bộ, cây xanh). Thi công các công trình môi trường: hệ thống thoát nước mưa, nước thải, thu gom chất thải rắn và chất thải nguy hại.

- Vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu: Sử dụng xe tải, xe bồn vận chuyển vật liệu (cát, đá, xi măng, thép…); tập kết tạm trong khu vực có che chắn, thoát nước; sử dụng máy móc thi công nền móng.

- Công trình tạm và hỗ trợ: Lắp đặt nhà kho, nhà điều hành, khu sinh hoạt công nhân; hệ thống điện, nước tạm; bố trí nhà vệ sinh di động và khu thu gom chất thải.

- Bảo vệ môi trường trong thi công: Phun nước chống bụi, che phủ vật liệu, thu gom rác thải hằng ngày; bảo dưỡng máy móc, hạn chế rò rỉ dầu mỡ, kiểm soát tiếng ồn và đảm bảo an toàn lao động – PCCC.

❖ **Giai đoạn vận hành**

- Hoạt động chính: Phục vụ du khách, vận hành hạ tầng kỹ thuật, bảo trì công trình, đảm bảo an ninh và bảo vệ môi trường.

- Đón tiếp và phục vụ khách du lịch: Tiếp nhận, hướng dẫn khách đến các khu chức năng (trung tâm hội nghị, nhà hát); cung cấp dịch vụ triển lãm, ăn uống, mua sắm giải trí.

- Quản lý và bảo trì công trình: Vận hành hệ thống điện, nước, thoát nước, chiếu sáng, thông tin, xử lý nước thải, PCCC; bảo trì định kỳ các hạng mục công trình, thiết bị và cảnh quan.

- Vệ sinh môi trường, quản lý chất thải: Thu gom, phân loại chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường , chất thải nguy hại; hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý.

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải công suất 10.000 m^3/ngày.đêm, nước sau xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT (Cột A) trước khi xả ra môi trường.

- An ninh và quản lý nội bộ: Tổ chức bảo vệ 24/24, kiểm soát người, phương tiện; đảm bảo an toàn PCCC, cứu nạn cứu hộ; hướng dẫn khách thanh toán và rời khu Trung tâm hội nghị.

1.2.2. Quy mô, công suất:

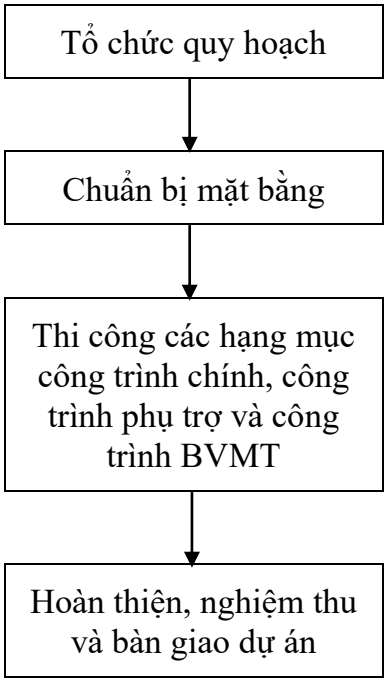
Theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về chủ trương đầu tư dự án Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC theo phương thức đối tác công tư (PPP):

- Trung tâm hội nghị & triển lãm, diện tích mái 51.802 m², có 3 tầng nổi và 1 tầng hầm, đáp ứng tối thiểu 6.500 chỗ.

- Nhà hát đa năng, diện tích mái 20.106 m², có 6 tầng nổi và 1 tầng hầm, khoảng 4.000 chỗ.

1.2.3. Công nghệ sản xuất:

❖ **Giai đoạn thi công, xây dựng:**



- Quá trình triển khai dự án được thực hiện tuần tự theo các giai đoạn chính. Trước hết, chủ đầu tư tổ chức công tác quy hoạch tổng thể, xác định vị trí, ranh giới, chức năng sử dụng đất và bố trí không gian các khu vực công trình phù hợp với định hướng phát triển của Trung tâm tổ chức hội nghị.

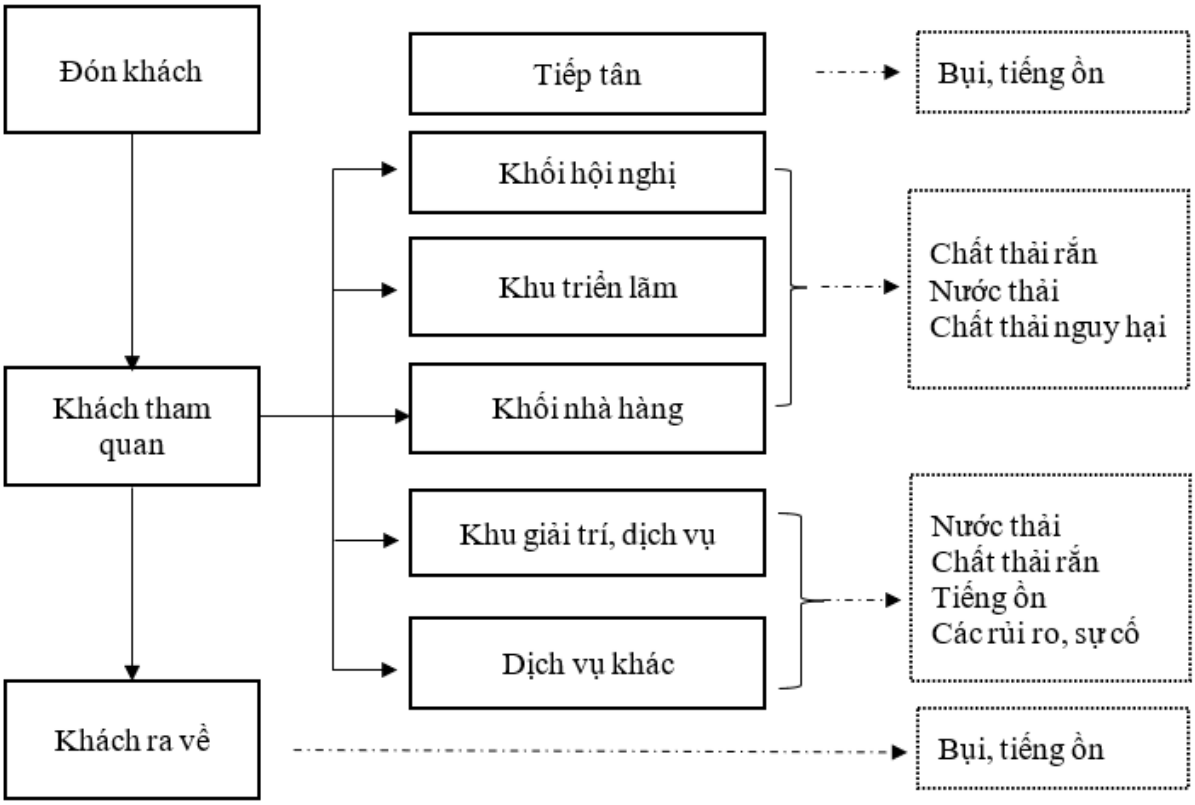
- Tiếp đến là giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, bao gồm san lấp, xây dựng hàng rào tạm, bố trí đường công vụ và khu vực tập kết vật liệu phục vụ thi công. Sau khi hoàn tất công tác chuẩn bị, dự án bước vào giai đoạn thi công các hạng mục công trình chính, công trình phụ trợ và các công trình bảo vệ môi trường. Giai đoạn này bao gồm việc xây dựng Trung tâm tổ chức hội nghị, nhà hát, cùng với hệ thống xử lý nước thải, thu gom rác thải, thoát nước mưa, cây xanh cảnh quan,…

- Cuối cùng, dự án được hoàn thiện, nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng, đảm bảo các hạng mục công trình đạt yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật và tuân thủ các quy định về an toàn, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.

❖ **Giai đoạn vận hành**

Dự án hoạt động trong lĩnh vực trung tâm tổ chức hội nghị, triển lãm, giải trí.

Quy trình hoạt động bao gồm các bước chính như sau:



Khách sẽ được phục vụ tham gia hội nghị, ăn, uống, tham quan triển lãm, mua sắm, giải trí,… theo yêu cầu. Sau khi hoàn tất các hoạt động vui chơi và mua sắm, khách hàng tiến hành thanh toán tại quầy lễ tân hoặc khu vực thu ngân, sau đó rời khu dự án theo hướng dẫn của nhân viên. Toàn bộ quy trình được tổ chức chặt chẽ, thuận tiện và đảm bảo an toàn, vệ sinh, an ninh trật tự và bảo vệ môi trường, phù hợp với tiêu chuẩn vận hành của Dự án. Khách sẽ ra về ngay trong ngày và lưu trú bên ngoài dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

- Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường *(xác định theo điểm a Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025).*

2. Các nội dung tham vấn:

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

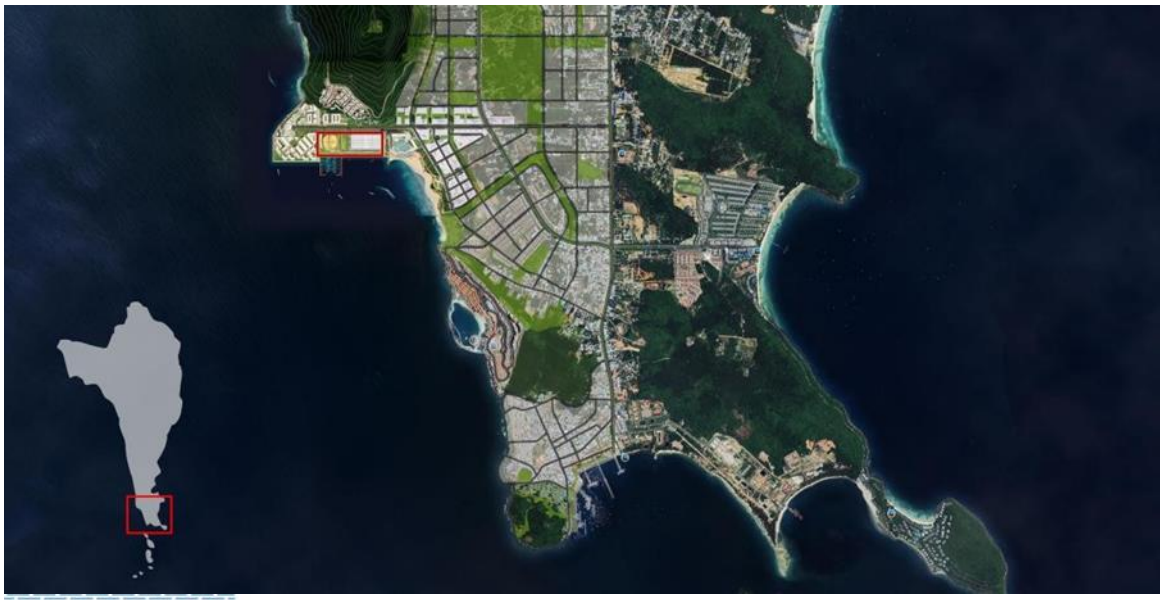
Phạm vi ranh giới dự án tọa lạc tại đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang nằm hoàn toàn trong ranh giới Quy hoạch phân khu Khu vực Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC và các công trình chức năng tại khu vực Bãi Đất Đỏ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, tỷ lệ 1/2.000, quy mô khoảng 57ha. Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC có diện tích

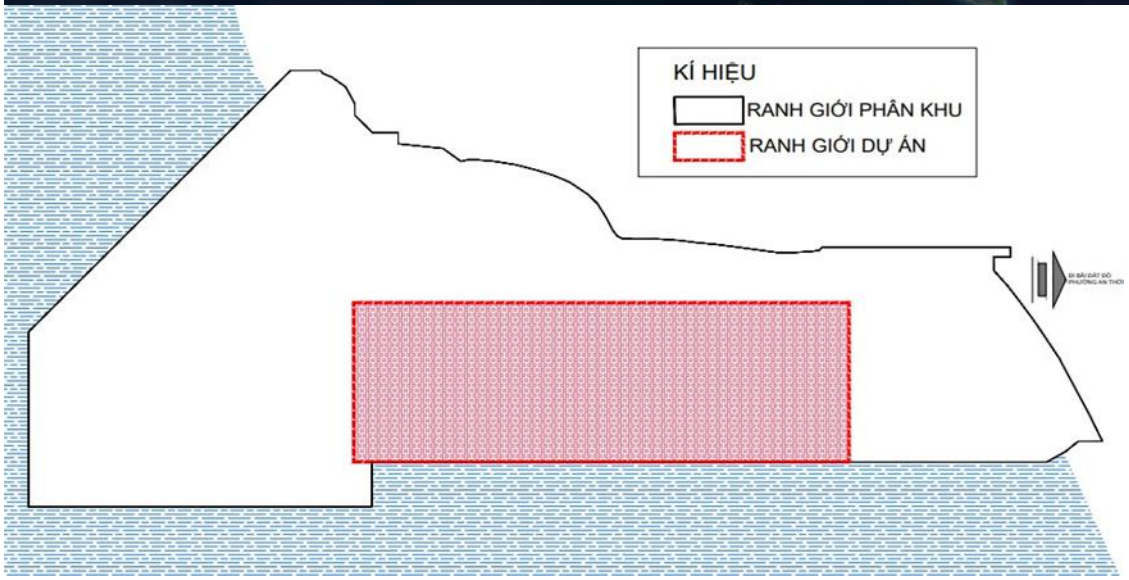
160.558,6m^2 (16,06ha) và vị trí tiếp giáp như sau:

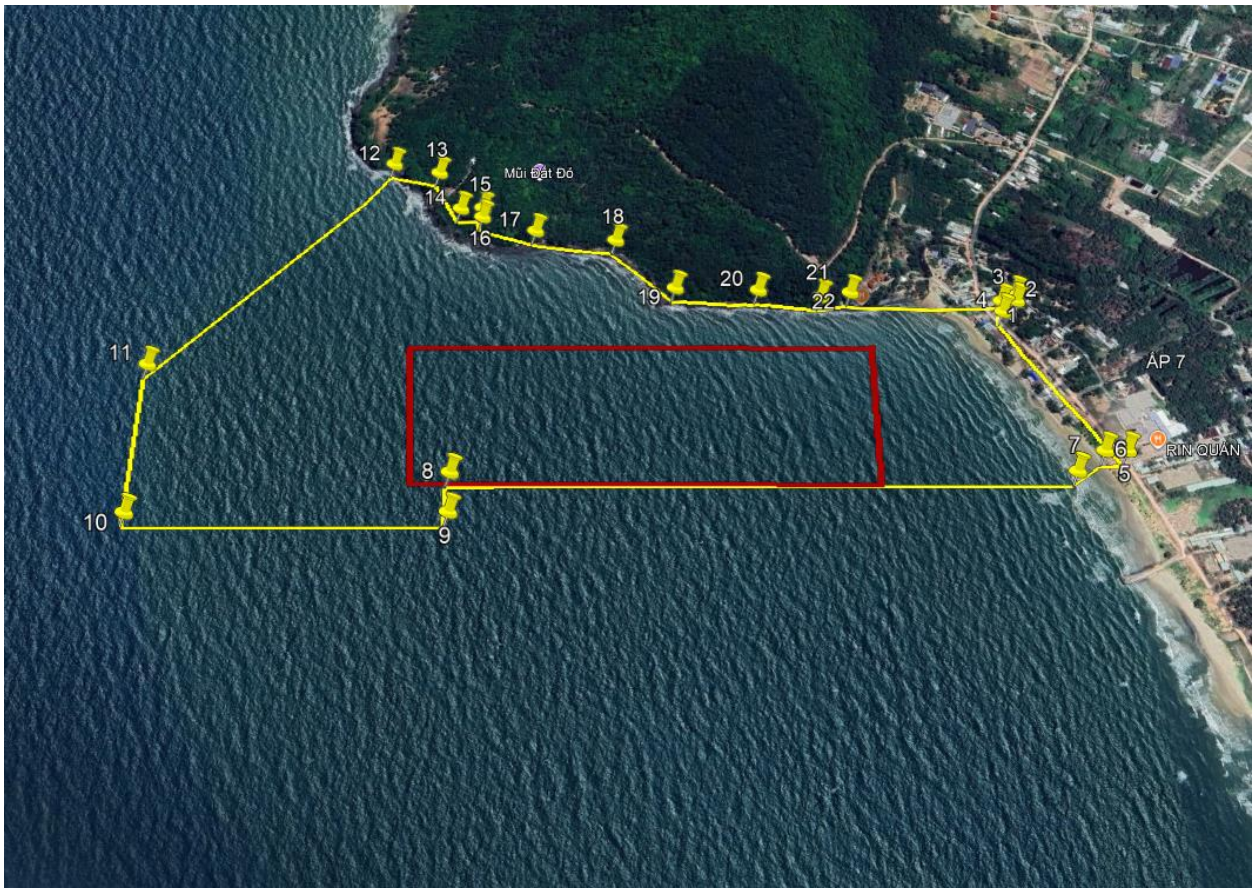
- Phía Đông: giáp đất đất xây dựng công trình;
- Phía Tây: giáp đất xây dựng công trình;
- Phía Nam: giáp biển;
- Phía Bắc: giáp núi Ra Đa.

Toạ độ các điểm mốc giới hạn khu đất Dự án như sau:

TT	Tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 104º45', múi chiếu 3º)	
	X (m)	Y (m)
1	1110996.49	445008.22
2	1110982.52	445008.25
3	1110982.45	444984.79
4	1110962.73	444984.79
5	1110708.45	445133.87
6	1110708.45	445100.82
7	1110677.69	445057.54
8	1110677.69	444133.23
9	1110611.03	444133.23
10	1110611.03	443662.92
11	1110870.69	443662.92
12	1111259.43	444022.03
13	1111235.14	444097.45
14	1111167.24	444134.2
15	1111167.24	444169.52
16	1111150.51	444169.52
17	1111124.34	444255.49
18	1111102.92	444383.76
19	1111009.9	444476.13
20	1111000.9	444605.68
21	1110988.24	444702.47
22	1110996.49	444749.39




KÍ HIỆU
RANH GIỚI PHÂN KHU
RANH GIỚI DỰ ÁN



❖ **Hiện trạng sử dụng đất**

Hiện tại Khu vực dự án có diện tích 160.558,6m^2 (16,06ha) là biển, hiện đã hoàn thành công tác san lấp mặt bằng (không thực hiện công tác giải phóng mặt bằng), thuộc quản lý của cơ quan Nhà nước. Dự án nằm hoàn toàn trong ranh giới Quy hoạch chi tiết khu vực trung tâm tổ chức Hội nghị APEC và các công trình chức năng tại khu vực Bãi đất đỏ, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (quy mô diện tích phân khu là khoảng 57ha).

TT	Loại đất	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
1	Đất Dịch vụ công cộng	160.558,6	100
Tổng cộng		**160.558,6**	**100**

❖ **Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu đất Dự án**

- Giao thông:

+ Trong khu vực nghiên cứu dự án chưa có hệ thống giao thông. Các khu vực lân cận đã được đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, với đường trục chính như sau:

+ Đường An Thới – Cửa Lấp là đường trục chính đô thị của Phú Quốc, chạy xuyên suốt theo hướng Bắc – Đông Nam, kết nối từ sân bay Phú Quốc đến phía Đông khu vực dự án.

+ Đường Nguyễn Văn Cừ có định hướng mặt cắt 60m.

- Hiện trạng cao độ nền

+ Khu vực nghiên cứu đã được san lấp có địa hình tương đối bằng phẳng.

- Hiện trạng cấp nước

+ Hiện tại trong khu vực dự án chưa có hệ thống cấp nước.

- Hiện trạng chất thải rắn

+ Xung quanh khu vực dự án hiện đã có đơn vị vận chuyển rác thải thành phố đến thu gom và vận chuyển về nơi xử lý rác thải chung của phường, thành phố.

- Hiện trạng cấp điện

+ Hiện trạng khu vực dự án đã tiếp cận được lưới điện 22KV quốc gia.

- Hệ thống thông tin liên lạc

+ Hạ tầng mạng ngoại vi khu vực xung quanh dự án đã phát triển tương đối hoàn thiện, cơ bản đã đáp ứng được đầy đủ các nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân.

❖ **Mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh**

+ Trong khu vực dự án không có dân cư sinh sống.

+ Trong dự án không có công trình văn hóa – xã hội, tôn giáo, di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng, danh lam thắng cảnh đã được xác lập. Xung quanh khu vực dự án trong bán kính 2km có nhiều dự án đầu tư đã hoạt động và đang triển khai.

- Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật:

+ Giao thông: Mạng lưới giao thông hiện trạng bao gồm một phần tuyến đường An Thới – Cửa Lấp đi ngang qua khu đất dự án, đường đất đỏ dọc theo bãi biển và các con đường nhỏ len lõi trong khu đất.

+ Hiện tại trong khu vực dự án chưa có hệ thống cấp nước.

- Khu đất thực hiện Dự án không có công trình tín ngưỡng, tâm linh; bán kính ≤2,0 km xung quanh Dự án không có các yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1. Nước thải, khí thải

2.2.1.1. Nước thải

(1). Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân, kỹ sư làm việc trong quá trình dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng với khối lượng khoảng 33 m^3/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD_5, COD, Tổng Nitơ (T-N), Tổng Phốt pho (T-P), dầu mỡ động, thực vật, Tổng Coliform.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng với khối lượng khoảng 07 m^3/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ khoáng, Tổng Coliform, cụ thể:

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa phương tiện, máy móc thi công khoảng 2,4 m^3/ngày.

+ Nước thải phát sinh từ khu vực trộn xi-măng, bê-tông khoảng 03 m^3/ngày.

+ Nước thải phát sinh từ quá trình giải nhiệt máy khoảng 0,6 m^3/ngày.

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, thiết bị xây dựng khoảng 01

m^3/ngày.

(2). Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC phát sinh khoảng 1.284,5 m^3/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD_5, COD, Tổng Nitơ (T-N), Tổng Phốt pho (T-P), dầu mỡ động, thực vật, Tổng Coliform.

2.2.1.2. Bụi, khí thải

(1). Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động san lấp mặt bằng, hoạt động của máy móc, thiết bị san lấp mặt bằng, hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu, hoạt động vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu xây dựng, hoạt động của máy móc, thiết bị xây dựng công trình, các máy hàn, trải nhựa đường, chà nhám, sơn, trộn bê-tông,…với thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng bụi lơ lửng (TSP), CO_x, NO_x, SO_2,THC,…

(2). Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ toạt động của phương tiện giao thông, thương mại, dịch vụ và hoạt động của máy phát điện dự phòng. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO_2, CO_x, NO_x,…

- Mùi khó chịu phát sinh từ hoạt động lưu giữ chất thải rắn, xử lý nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung. Thông số ô nhiễm đặc trưng: H_2S, Mercaptane, CO_2, CH_4,….

2.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

(1). Giai đoạn thi công xây dựng

- **Chất thải rắn sinh hoạt:**

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân, kỹ sư làm việc trong quá trình dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng và hoạt động thi công, xây dựng với khối lượng khoảng 264 kg/ngày.

- **Chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

- Chất thải phát sinh từ các nhà vệ sinh hiện hữu (bùn hầm cầu) khối lượng khoảng 2.105,6m^3. Tính chất: Hỗn hợp bùn, phân và chất lỏng.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng các hạng mục công trình của Dự án khối lượng khoảng 500 - 2.500 tấn/toàn bộ thời gian thi công. Tính chất: Bao gồm cả chất thải có khả năng tái sử dụng như: Ván cốt-pha, cây gỗ, dây kẽm, sắt, thép,…hay các loại chất thải phế liệu như: thùng giấy các-ton, bao bì,…và những loại chất thải có thể dùng san lấp mặt bằng như: Xà bần, hồ vữa, gạch, đá,….

- **Chất thải nguy hại:**

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chuẩn bị mặt bằng với khối lượng khoảng 30 kg/toàn thời gian chuẩn bị mặt bằng. Tính chất: Giẻ lau dính dầu nhớt, thùng chứa xăng dầu, nhớt,…

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động xây dựng các hạng mục công trình với khối lượng khoảng

70kg/tháng. Tính chất: Giẻ lau dính dầu nhớt, nhớt thải, pin, ắc-quy, đuôi que hàn, thùng sơn,...

(2). Giai đoạn vận hành

- **Chất thải rắn sinh hoạt:**

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Dự án với khối lượng khoảng 5,8 tấn/ngày.

- Chất thải rắn sinh hoạt ngoại cảnh (lá, cành cây,...) phát sinh từ khu vực công cộng với khối lượng khoảng 0,79 tấn/ngày.

- **Chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

- Bùn hố ga phát sinh từ hệ thống thoát nước của khu vực Dự án với khối lượng khoảng 02 - 03 tấn/năm. Tính chất: Đất, cát trộn lẫn với rác và các mùn hữu cơ.

- Bùn hầm cầu phát sinh phát sinh từ các nhà vệ sinh trước khi thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung với khối lượng khoảng 352m^3/năm. Tính chất: Chất hữu cơ, vi khuẩn, mầm bệnh (như virus, ký sinh trùng),…

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung với khối lượng khoảng 11,8m^3/ngày. Tính chất: Các vi sinh vật có lợi, chất hữu cơ đã phân hủy và chưa phân hủy, các khoáng chất và chất rắn khác..

- **Chất thải nguy hại:**

- Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình vận hành Dự án (bảo trì, bảo dưỡng, thay thế thiết bị máy móc, bao bì hóa chất,...) với khối lượng khoảng 3,16kg/ngày. Tính chất: Bóng đèn huỳnh quang thải, bình ắc quy thải, bình xe điện, pin hết công năng sử dụng, bo mạch điện tử, dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu nhớt, dung môi từ quá trình bảo trì bảo dưỡng các thiết bị, máy móc,….

2.2.3. Tiếng ồn, độ rung

(1). Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển và thi công hạng nặng như: Máy ủi, máy xúc,…

- Quy chuẩn áp dụng: Áp dụng QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

(2). Giai đoạn vận hành

- Tiếng ồn phát sinh từ xe ra vào khu vực Dự án, vận hành hệ thống xử lý nước thải, máy phát điện dự phòng và hoạt động dân sinh.

- Quy chuẩn áp dụng: Áp dụng QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

2.2.4. Các tác động khác

(1). Giai đoạn thi công xây dựng

Trong quá trình thi công, Dự án phát sinh các tác động tổng hợp như sau:

- Dự án góp phần giải quyết nhu cầu việc làm cho người dân địa phương và vùng lân cận nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ gia tăng áp lực về mặt xã hội như: Các vấn đề về an ninh trật tự, tệ nạn xã hội do tập trung đông lao động, hoạt động di dời dân cư và chất thải phát sinh có khả năng làm suy giảm chất lượng môi trường sống của cộng đồng dân cư.

- Quá trình đào đắp, san lấp có thể làm biến đổi hiện trạng địa hình tự nhiên, ảnh hưởng đến quá trình thoát nước mặt và tính ổn định địa mạo khu vực.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh lưu lượng khoảng 126.946,6m^3/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi đất, cát, các chất lơ lửng cuốn trôi trên bề mặt,…có nguy cơ gây ngập úng cục bộ.

- Các hoạt động đào móng, thi công công trình ngầm có nguy cơ tác động đến tài nguyên nước dưới đất.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình có khả năng xảy ra các sự cố như: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố về thiên tai, thời tiết cực đoan, sự cố cháy nổ, sự cố bom mìn..

(2). Giai đoạn vận hành

Khi Dự án đi vào vận hành, một số tác động khác tiếp tục phát sinh như:

- Dự án hoàn thiện phục vụ Hội nghị APEC 2027, mang lại lợi ích lâu dài về việc làm, thu nhập, phát triển du lịch địa phương nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các vấn đề về an ninh trật tự.

- Các hạng mục công trình của Dự án làm thay đổi không gian cảnh quan so với hiện trạng, cần có giải pháp thiết kế hài hòa, trên cơ sở tôn trọng tự nhiên, bảo vệ môi trường.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh với lưu lượng khoảng 79.852,4m3/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi đất, cát, các chất lơ lửng cuốn trôi bề mặt.

- Nguy cơ xảy ra ngập úng do nước biển dâng ảnh hưởng đến hoạt động của Dự án nên cần quan tâm đến cao độ thiết kế theo quy định.

- Hoạt động của Trung tâm hội nghị APEC có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, sự cố rò rỉ hóa chất, nhiên liệu, sự cố hệ thống xử lý nước thải tập trung ngừng hoạt động, sự cố rò rỉ, vỡ đường ống thu gom, thoát nước thải, tai nạn giao thông,… Cần xây dựng quy trình vận hành an toàn và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cụ thể.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

2.3.1. Nước thải

(1). Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng: Bố trí 05 nhà vệ sinh lưu động buồng đôi để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh. Khi lượng chất thải chứa trong các nhà vệ sinh di động đầy, thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định. Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh lưu động → Đơn vị có chức năng thu gom, xử lý khi đầy.

- Hoạt động thi công, xây dựng:

+ Tận dụng 10 nhà vệ sinh hiện hữu của hộ dân trước đây đến khi tháo dỡ và bố trí 15 nhà vệ sinh lưu động buồng đôi để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh (trong đó, tiếp tục sử dụng 05 nhà vệ sinh đã bố trí trong quá trình dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng và bổ sung mới 10 nhà vệ sinh). Khi lượng chất thải chứa trong các nhà vệ sinh đầy, thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định. Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh lưu động → Đơn vị có chức năng thu gom, xử lý khi đầy.

+ Đào các hố lắng bằng đất dung tích khoảng 8,0m^3 để thu gom, xử lý nước thải xây dựng phát sinh từ các hoạt động thi công xây dựng, thời gian lưu khoảng 02 giờ, để lắng các chất lơ lửng; sử dụng mút xốp để hút, loại bỏ váng dầu, nhớt. Phần nước trong sau lắng tuần hoàn tái sử dụng cho hoạt động tưới nền, tưới đường giảm thiểu bụi trong phạm vi Dự án. Kết thúc quá trình xây dựng, hố lắng được lấp đầy để trả lại mặt bằng cho Dự án. Mút xốp sau khi sử dụng được thu gom, xử lý như chất thải nguy hại. Quy trình xử lý: Nước thải xây dựng → Hố lắng → Tuần hoàn, tái sử dụng cho hoạt động tưới nền, tưới đường giảm bụi trong phạm vi Dự án.

(2). Giai đoạn vận hành

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa được xây dựng tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải.

Toàn bộ nước thải phát sinh từ các nguồn phát sinh trong Dự án sau khi được xử lý sơ bộ bằng công trình phù hợp (bể tự hoại 03 ngăn hoặc bể tách mỡ) được thu gom bằng các hố ga bố trí dọc vỉa hè, sau đó theo hệ thống ống thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 10.000 m^3/ngày.đêm xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi đấu nối vào hệ thống thoát nước trên tuyến đường ven biển do Ủy ban nhân dân Đặc khu Phú Quốc quản lý. Tọa độ vị trí xả nước thải: X (m) = 1140076; Y (m) = 429638 *(theo hệ VN2000, kinh tuyến trục 104^{o}30', múi chiếu 3^o).*

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung chia thành 04 module, công suất mỗi module là 2.500 m^3/ngày.đêm. Quy trình công nghệ như sau:

+ Module 1: Nước thải → Bể gom kết hợp tách mỡ → Bể điều hòa A → Bể Anoxic A → Bể MBBR A → Bể lắng A → Bể khử trùng → Mương quan trắc tự động, liên tục → Bể chứa nước sau xử lý → Nguồn tiếp nhận.

+ Module 2: Nước thải → Bể gom kết hợp tách mỡ → Bể điều hòa A → Bể Anoxic B → Bể MBBR B → Bể lắng B → Bể khử trùng → Mương quan trắc tự động, liên tục → Bể chứa nước sau xử lý → Nguồn tiếp nhận.

+ Module 3: Nước thải → Bể gom kết hợp tách mỡ → Bể điều hòa B → Bể Anoxic C → Bể MBBR C → Bể lắng C → Bể khử trùng → Mương quan trắc tự động, liên tục → Bể chứa nước sau xử lý → Nguồn tiếp nhận.

+ Module 4: Nước thải → Bể gom kết hợp tách mỡ → Bể điều hòa B → Bể Anoxic D → Bể MBBR D → Bể lắng D → Bể khử trùng → Mương quan trắc tự động, liên tục → Bể chứa nước sau xử lý → Nguồn tiếp nhận.

- Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, cột A, 2.000 < F ≤ 20.000m^3/ngày.

- Dự án đầu tư 02 trạm bơm trung chuyển, công suất mỗi trạm 345m3/giờ.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường

+ Thực hiện đầy đủ các công trình thu gom, xử lý nước thải trong giai đoạn thi

công, xây dựng trước khi thực hiện các hoạt động của giai đoạn này, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng được thu gom, xử lý đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường và thoát nước hiện hành trước khi tuần hoàn, tái sử dụng.

+ Nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung giai đoạn vận hành phải đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, cột A, $2.000 < F \leq 20.000 m^3$/ngày. Không được phép xả nước thải chưa qua xử lý hoặc nước thải sau xử lý không đạt quy định này ra môi trường.

+ Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục đối với nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án, có camera theo dõi, thiết bị lấy mẫu tự động, truyền số liệu trực tiếp về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang và các yêu cầu khác về quan trắc nước thải tự động liên tục theo đúng quy định.

- Chủ dự án thực hiện thỏa thuận trong việc xả nước thải sau xử lý, tọa độ vị trí xả nước thải sau xử lý vào hệ thống thoát nước trên tuyến đường ven biển với Ủy ban nhân dân Đặc khu Phú Quốc trước khi thực hiện hoạt động đấu nối, xả nước thải.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định pháp luật về môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2.3.2. Khí thải

(1). Giai đoạn thi công xây dựng

- Giảm thiểu tác động của bụi, khí thải trong quá trình chuẩn bị mặt bằng:

+ Lập hàng rào bao quanh khu vực chuẩn bị tiến hành san lấp trước khi bắt đầu thi công đào đất (cao khoảng 02 - 03m).

+ Tưới nước lên bề mặt cần đào trước khi thi công.

+ Tưới ẩm bề mặt đất tại bãi chứa trước khi bốc xúc san nền với tần suất phù hợp, đảm bảo hạn chế tối đa bụi phát sinh.

+ Sắp xếp các hạng mục đào, đắp diễn ra ở các khu vực khác nhau, không tập trung một nơi.

+ Tiến hành san ủi vật liệu, đầm nén ngay sau khi được tập kết xuống mặt bằng để giảm tối đa khuếch tán vật liệu san nền do gió.

+ Thực hiện đắp đến đâu san ủi đến đó để tăng độ gắn kết của các hạt trong đất, hạn chế bụi phát tán từ mặt đất bị cày xới.

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân.

+ Bố trí nhân lực, máy móc thi công hợp lý trong quá trình san nền.

+ Sử dụng các loại máy móc, thiết bị có kiểm định, an toàn với môi trường.

+ Không bố trí tập trung máy móc thiết bị trung tại cùng một địa điểm.

+ Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu san lấp phải che chắn phủ kín vật liệu tránh rơi vãi nguyên vật liệu xuống đường; lập chốt bảo vệ và bố trí khu vực để vệ sinh bánh xe trước khi ra khỏi Dự án; tránh vận chuyển giờ cao điểm; thu gom, quét dọn toàn bộ vật liệu rơi vãi trên đường.

+ Lên kế hoạch tháo dỡ công trình hiện hữu phù hợp; bố trí màng che tại khu vực tháo dỡ.

- Giảm thiểu tác động của bụi, khí thải trong quá trình thi công, xây dựng:

+ Giảm thiểu tác động của bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị cụ thể: Không sử dụng phương tiện vận chuyển không đạt tiêu chuẩn đăng kiểm; sử dụng đúng thiết kế của động cơ, nhiên liệu của từng phương tiện; che chắn phủ kín tránh rơi vãi xuống đường;

Quy định tốc độ các phương tiện vận chuyển khoảng 5km/giờ khi hoạt động trong khu vực Dự án; lập chốt bảo vệ và bố trí khu vực để vệ sinh bánh xe trước khi ra khỏi Dự án; tránh vận chuyển giờ cao điểm; có kế hoạch vận chuyển hợp lý; thu gom, quét dọn toàn bộ vật liệu rơi vãi trên đường; hạn chế nổ máy trong thời gian dừng chờ bốc dỡ nguyên vật liệu; đặt các biển cảnh báo nguy hiểm tại cửa ra vào khu vực thi công.

+ Giảm thiểu tác động của bụi từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu, cụ thể: Bố trí nơi nơi lưu chứa nguyên vật liệu tại khu vực cao ráo, dưới hướng gió; tưới nước cấp ẩm với tần suất phù hợp để hạn chế phát sinh bụi cuốn theo gió; lập hàng rào tole cao khoảng 02 - 03m bao quanh khu vực bốc dỡ.

+ Giảm thiểu tác động của bụi, khí thải từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công, cụ thể: Máy móc, thiết bị thi công phải được đăng kiểm, bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ; khi thi công tầng cao phải thực hiện che chắn bằng lưới chuyên dùng để hạn chế bụi, vật liệu thi công rơi vãi; thi công theo phương pháp cuốn chiếu, thi công dứt điểm từng hạng mục công trình; phun nước tưới ẩm với tần suất trung bình 02 - 03 lần/ngày; không tập trung máy móc, thiết bị tại cùng một địa điểm, cùng một thời điểm;…

+ Giảm thiểu tác động của khí thải từ hoạt động hàn, cụ thể: Bố trí khu vực hàn ở nơi cao ráo, dưới hướng gió; trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định; bố trí thời gian làm việc cho thợ hàn phù hợp; yêu cầu công nhân tuân thủ các biện pháp an toàn lao động, sử dụng các bảo hộ được trang bị đúng quy cách khi hàn.

+ Giảm thiểu tác động của khí thải từ hoạt động trải nhựa đường, cụ thể: Khu vực trải nhựa đường phải được che chắn, cách ly với các khu khác nhằm hạn chế ảnh hưởng đến công nhân không tham gia trực tiếp công đoạn này; trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động theo quy định; yêu cầu công nhân tuân thủ các biện pháp an toàn lao động và sử dụng thiết bị bảo hộ được trang bị đúng quy cách khi trải nhựa đường.

+ Giảm thiểu tác động của bụi từ hoạt động chà nhám, cụ thể: Sử dụng thiết bị chà tích hợp thu bụi để thu gom bụi từ hoạt động chà nhám; bố trí khung màn che xung quanh khu vực tiến hành chà nhám; trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động theo quy định.

+ Giảm thiểu mùi từ hoạt động sơn, cụ thể: Chọn sơn chất lượng cao, sơn sinh thái, sơn nước,...; chọn hàng chính hãng; sắp xếp thời gian sơn hợp lý tránh tiếp xúc thời gian dài; trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động theo quy định.

+ Giảm thiểu tác động của bụi do trộn hồ, bê-tông, cụ thể: Bố trí khu vực trộn hồ, bê-tông đảm bảo khoảng cách với các khu vực khác; trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ

lao động theo quy định.

(2). Giai đoạn vận hành

- Giảm thiểu tác động của bụi và khí thải từ phương tiện giao thông:

+ Các phương tiện giao thông khi di chuyển trong khuôn viên Dự án phải tuân thủ tốc độ quy định.

+ Bê-tông hoá sân, đường nội bộ và thực hiện phun nước tại ẩm cho các tuyến đường giao thông trong khuôn viên Dự án vào những ngày nắng nóng để hạn chế bụi; thường xuyên vệ sinh các tuyến đường trong nội ô Dự án.

+ Trồng, chăm sóc, duy trì và mở rộng tỷ lệ cây xanh theo quy hoạch trong khuôn viên Dự án.

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển trong Dự án, đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt; sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường, có hàm lượng lưu huỳnh thấp.

- Giảm thiểu tác động của bụi và khí thải từ máy phát điện dự phòng:

+ Trang bị máy phát điện mới, hiện đại, thiết kế đảm bảo phát thải đạt quy chuẩn cho phép; định kỳ, kiểm tra bảo dưỡng theo hướng dẫn của nhà sản xuất; bố trí ở vị trí riêng biệt.

+ Sử dụng nguyên liệu dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh thấp nằm trong quy định cho phép.

- Giảm thiểu tác động của mùi khó chịu:

+ Hệ thống xử lý nước thải được xây dựng ngầm, xung quanh trồng cây xanh tạo cảnh quan. Bố trí hệ thống xử lý mùi khó chịu phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải với quy trình như sau: Khí thải từ các bể → Quạt hút khí → Tháp hấp phụ khí thải → Đường ống dẫn khí đầu ra → Khí sạch thải ra môi trường. Thường xuyên kiểm tra, bảo trì máy móc thiết bị, theo dõi tình trạng hoạt động của bể sinh học, đảm bảo bể phải được thổi khí 24/24 giờ để cấp không khí cho quá trình phân hủy.

+ Thường xuyên cào rác, định kỳ 01 ngày/lần hoặc tùy theo lượng rác được giữ lại trên song chắn rác và vệ sinh các hố ga, mương dẫn nước thải để tránh quá trình phân hủy kỵ khí làm phát sinh mùi khó chịu.

+ Kho chứa chất thải xây dựng phòng kín, bố trí quạt hút thông thoáng.

2.3.3. Công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

(1). Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Trong quá trình dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng: Bố trí 15 thùng chứa loại 120 lít có nắp đậy đặt tại khu vực nghỉ ngơi của công nhân. Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất thu gom 01 lần/ngày.

+ Trong quá trình thi công, xây dựng: Bố trí 40 thùng rác loại 120 lít có nắp đậy

đặt xung quanh khu vực thi công, xây dựng và khu nghỉ trưa của công nhân. Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất thu gom 01 lần/ngày.

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang mặt bằng (sinh khối):

+ Phải thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định hiện hành trước khi phát quang, tận thu.

+ Sinh khối từ quá trình phát quang phải được phân loại theo kích thước và nhu cầu tái sử dụng cho Dự án: Cây lớn tái sử dụng trong xây dựng, làm cột đỡ, dựng các lán trại chứa vật liệu; các thành phần không có nhu cầu sử dụng được thu gom lại và thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

+ Bố trí khu vực chứa tạm gần khu vực chứa nguyên vật liệu xây dựng.

- Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu: Tận dụng một phần phế thải (sắt vụn, tole,…) chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, tái chế; Lượng xà bần tận dụng để san nền trong phạm vi Dự án theo quy định. Phần dư không sử dụng tiến hành thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn từ các nhà vệ sinh hiện hữu (bùn hầm cầu): Thuê đơn vị có chức năng hút hầm cầu thu gom, xử lý theo quy định. Trong quá trình thực hiện, đường ống hút đảm bảo kín, không để rơi vãi chất thải ra môi trường.

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng:

+ Thường xuyên thu gom các vật liệu thừa, rơi vãi trên công trường xây dựng như: Mảnh gỗ thừa, sắt thép vụn, bê tông rơi vãi, gạch vỡ… để sử dụng cho mục đích khác, tránh tình trạng thất thoát, lãng phí nguyên vật liệu.

+ Thu gom các vật liệu có thể tái chế, tái sử dụng như: bao bì xi-măng, vụn sắt…tập trung tại kho chứa tạm của công trường, định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom.

+ Đối với chất thải không thể tái sử dụng và chất thải, bùn thải sau lắng, Chủ dự án có trách nhiệm chuyển giao cho đơn vị có chức năng để vận chuyển đi xử lý theo quy định.

(2). Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt

+ Thực hiện thu gom, xử lý theo quy trình chung như sau: Chất thải rắn sinh hoạt từ các nguồn phát sinh → Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định → Điểm tập kết (kho lưu chứa tập trung) → Thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

+ Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong suốt quá trình vận hành Dự án. Áp dụng công nghệ hiện đại, công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường để thực hiện các biện pháp phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại các công trình cao tầng.

+ Bố trí kho lưu chứa tập trung khoảng 50m^2, được đặt trong khu đất hạ tầng kỹ

thuật của Dự án. Trong kho, bố trí khoảng 10 thùng nhựa 660 lít có nắp đậy để lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt tạm thời trước khi đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý.

- Bùn hố ga, hầm cầu: Chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định, định kỳ khoảng 01 - 02 lần/năm hoặc khi đầy.

- Bố trí bể chứa bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung được xây dựng chung với khu hệ thống xử lý nước thải, thể tích khoảng 334m^3. Thuê đơn vị có chức năng hút, thu gom, xử lý toàn bộ bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung với tần suất phát sinh theo thực tế.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, phân định, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Thu gom, phân loại CTRSH, CTRCNTT và CTNH phát sinh trong quá trình vận hành đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

2.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

(1) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Trong quá trình dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng:

+ Thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

+ Trang bị 03 thùng chứa chuyên dụng loại 120 lít có nắp đậy kín và dán nhãn theo từng loại chất thải để lưu chứa riêng biệt các loại chất thải nguy hại phát sinh.

+ Lưu chứa tạm thời chất thải nguy hại tại khu vực chứa nguyên vật liệu xây dựng nhưng phải đảm bảo yêu cầu về khu vực lưu chứa chất thải nguy hại theo quy định.

+ Chuyển giao toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Trong quá trình thi công, xây dựng:

+ Thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

+ Trang bị 05 thùng chứa chuyên dụng loại 120 lít có nắp đậy kín và dán nhãn theo từng loại chất thải để lưu chứa riêng biệt các loại chất thải nguy hại phát sinh (02 thùng bố trí thêm; 03 thùng tận dụng từ quá trình dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng). Tiếp tục lưu chứa tạm thời chất thải nguy hại tại khu vực chứa nguyên vật liệu xây dựng nhưng phải đảm bảo yêu cầu về khu vực lưu chứa chất thải nguy hại theo quy định.

+ Chuyển giao toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Đối với hoạt động sửa chữa, duy tu và bảo dưỡng lớn, bảo dưỡng định kỳ các

phương tiện, máy móc và thiết bị thi công sẽ được đưa đến các cơ sở sửa chữa trên địa bàn Đặc khu Phú Quốc có đủ năng lực để sửa chữa.

(2) Giai đoạn vận hành

+ Thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

+ Chất thải nguy hại phát sinh ở các khu vực trong Dự án phải được phân loại, thu gom, lưu chứa trong kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 20m^2. Kho chứa chất thải nguy hại được xây dựng theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

+ Bố trí đủ số lượng, chủng loại thùng lưu chứa chuyên dụng, có nắp đậy kín, dung tích 120 lít trong kho lưu chứa. Mỗi thùng có dán nhãn, mã chất thải nguy hại tương ứng với từng loại chất thải theo quy định.

+ Chuyển giao toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định. Định kỳ hàng năm, Chủ dự án có trách nhiệm báo cáo tình hình phát sinh và quản lý chất thải nguy hại đến cơ quan chức năng theo quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thiết kế đúng quy cách kho, khu vực lưu chứa chất thải nguy hại; phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TTBTNMT và các quy định khác có liên quan.

2.3.4. Công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

(1). Giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí lịch thi công hợp lý để vận chuyển nguyên vật liệu tránh tập trung nhiều nơi không cần thiết.

- Sử dụng máy móc, thiết bị, phương tiện thi công hiện đại, ít gây ồn, rung chấn. Máy móc, thiết bị, phương tiện phải được bảo trì, kiểm tra, kiểm định, đăng kiểm theo đúng thời hạn, quy định.

- Sử dụng màng chắn, vật liệu cách âm tại khu vực phát sinh tiếng ồn lớn.

- Xây dựng rào chắn ngăn cách khu vực thi công với môi trường xung quanh bằng các tấm ngăn (tấm tole, cót ép,...) với chiều cao 02 - 03m.

- Quy định tốc độ phương tiện, máy móc khi hoạt động trong khu vực đang thi công, hạn chế còi vào giờ nghỉ trưa.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân. Đảm bảo thời gian tiếp xúc với tiếng ồn của công nhân không vượt quá quy định.

- Sử dụng các kết cấu đàn hồi giảm rung như: Hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi kim loại, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su, đệm đàn hồi cao su,... được lắp giữa máy và bệ máy.

- Không sử dụng cùng lúc nhiều máy móc trên công trường vào cùng một thời điểm để tránh tác động cộng hưởng tiếng ồn và độ rung.

- Sắp xếp lượng xe vận chuyển phù hợp; bố trí nhân sự điều tiết phương tiện ra vào Dự án.

(2). Giai đoạn vận hành

- Quy định tốc độ, chế độ còi của phương tiện giao thông khi ra vào Dự án.

- Trang bị các thiết bị, máy móc thi công nhà ở thế hệ mới, hiện đại, tránh phát sinh tiếng ồn, chấn động mạnh.

- Kiểm tra định kỳ, bôi trơn hoặc thay những chi tiết bị hư hỏng của thiết bị, máy móc phục vụ giai đoạn vận hành Dự án.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung đặt ngầm để hạn chế tiếng ồn.

- Trồng, chăm sóc, duy trì tỷ lệ cây xanh trong Dự án, đặc biệt là trên tuyến đường nội bộ.

- Giảm thiểu tiếng ồn từ máy phát điện dự phòng:

+ Xây dựng phòng đặt riêng cho máy phát điện dự phòng. Nền móng đặt máy phải được xây dựng bằng bê-tông có chất lượng cao.

+ Trang bị máy phát điện dự phòng loại mới, có vật liệu cách âm. Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su, các bộ phận tiêu âm.

+ Định kỳ kiểm tra độ mòn chi tiết, dầu bôi trơn hoặc thay thế những chi tiết hư hỏng hoặc thay thế kịp thời máy phát điện khi đã xuống cấp, hết hạn sử dụng.

- Tuân thủ QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan.

2.3.5. Công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác

(1). Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn giao thông:

+ Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu của Dự án không hoạt động trong giờ cao điểm (sáng: Từ 07 - 08 giờ; chiều tối: Từ 17 -18 giờ).

+ Các phương tiện vận chuyển phải được thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra độ an toàn của phanh, má phanh, đèn, còi,…và nghiêm cấm chạy quá tốc độ, vượt tải trọng theo quy định.

+ Các phương tiện vận chuyển phải được che đậy kín, đảm bảo không làm rơi vãi nguyên, vật liệu trên đường.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn lao động:

+ Sử dụng công nhân địa phương, ưu tiên công nhân có tay nghề cao. Không làm việc trên dàn giáo khi trời tối, trời mưa to, giông bão hoặc có gió từ cấp 5 trở lên. Tuyệt đối không được đứng trên ván làm đối trọng để làm các công tác ở bên ngoài, ở trên cao.

+ Phải có biển cảnh báo nguy hiểm tại những nơi có khả năng xảy ra sự cố lao động.

+ Trang bị đầy đủ thiết bị, bảo hộ lao động cho công nhân.

+ Không được ném hoặc làm rơi vãi vật liệu, gạch, xà bần từ trên cao xuống mà phải thu gom cho vào ống đổ rác, hàng ngày có xe thu gom, vận chuyển các loại chất thải này ra khỏi công trường.

+ Các công tác thi công ở trên cao, bên ngoài phải dùng giàn giáo hoặc giá đỡ và phải có dây đai, dây treo đảm bảo an toàn, chắc chắn theo tiêu chuẩn.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:

+ Phòng ngừa rò rỉ nhiên liệu, cụ thể: Nhiên liệu, hóa chất dễ cháy, nổ phải được lưu trữ trong các thùng chứa có dán nhãn, có khu vực chứa riêng biệt và nhân sự quản lý; nghiêm cấm người không phận sự ra vào khu vực chứa nhiên liệu; khi phát hiện có hiện tượng rò rỉ nhiên liệu, hóa chất cần nhanh chóng cảnh báo, ứng phó và khắc phục ngay sự cố.

+ Đảm bảo an toàn điện, cụ thể: Công nhân hàn phải luôn sử dụng các dụng cụ, thiết bị bảo hộ lao động; chỉ sử dụng kìm hàn chuyên dụng có tính năng cách điện, cách nhiệt tốt; tuyệt đối không sử dụng loại kìm hàn tự chế; khu vực hàn điện phải được bố trí cách ly với các khu vực khác.

+ Thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy, cụ thể: Trang bị các bảng nội quy an toàn PCCC và đầy đủ các thiết bị PCCC theo quy định tại công trường. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng PCCC cơ sở trong công tác phòng cháy chữa cháy. Thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đối tượng bị ảnh hưởng khi có sự cố xảy ra.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố thiên tai, thời tiết cực đoan:

+ Thường xuyên theo dõi các bản tin thời tiết để kịp thời điều tiết thi công.

+ Thi công đúng tiến độ và tránh thời điểm mưa bão; tuân thủ chen chắn công trình thi công để hạn chế thiệt hại khi có sự cố xảy ra.

+ Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương nhanh chóng khắc phục hậu quả khi có sự cố thiên tai xảy ra. Thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đối tượng bị ảnh hưởng.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố bom mìn:

+ Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện rà phá bom mìn toàn bộ diện tích Dự án trước khi tiến hành hoạt động của giai đoạn thi công, xây dựng. Công tác rà phá bom mìn được thực hiện bởi cơ quan, tổ chức có đầy đủ chức năng theo quy định của pháp luật.

+ Tuyên truyền cho công nhân khi thấy có vật lạ nghi là bom mìn; phải tránh xa và báo cho cơ quan có chức năng để xử lý.

+ Lập rào chắn, lắp biển báo khu vực tiến hành rà phá bom mìn, ngăn không cho người lạ hoặc không có phận sự vào khu vực rà phá bom mìn.

- Biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội:

+ Ưu tiên tuyển dụng lao động là người địa phương nhằm giảm giảm thiểu khả năng xảy ra bất đồng về phong tục giữa công nhân dẫn đến mâu thuẫn.

+ Thực hiện đúng, đầy đủ, thỏa đáng các chính sách, quy định của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tạm cư cho người dân bị ảnh hưởng từ hoạt động của Dự án. Đảm bảo không để mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trong suốt quá trình thực

hiện. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong nhân dân đối với Dự án.

+ Có trách nhiệm yêu cầu đơn vị thi công quản lý công nhân về thời gian, giấy tờ tùy thân. Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý nhân sự và giữ gìn an ninh trật tự.

+ Thu gom, xử lý các loại chất thải phát sinh đúng quy định.

- Biện pháp giảm thiểu thay đổi cảnh quan và địa hình khu vực Dự án:

+ Thực hiện Dự án theo đúng chủ trương đầu tư, quy hoạch và các văn bản đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Quá trình thi công, xây dựng phải bám sát theo địa hình hiện trạng, ưu tiên giữ lại tối đa hiện trạng cảnh quan thiên nhiên của khu đất.

- Biện pháp giảm thiểu nước mưa chảy tràn:

+ Chủ dự án có trách nhiệm yêu cầu đơn vị thi công đào rãnh thoát nước mưa chảy tràn thu gom về các hố lắng (vị trí và kích thước theo lưu lượng phát sinh và từng khu vực thực hiện san lấp mặt bằng) để lắng cặn. Một phần sẽ thấm xuống đất, lớp nước trên mặt sẽ dẫn chảy về phía các vùng trũng của khu vực và biển. Tận dụng lượng nước trong sau lắng trên mặt hố để tưới đường, rửa bánh xe giảm thiểu bụi trước khi ra khỏi công trường. Đảm bảo không gây ngập úng khu vực xung quanh.

+ Quá trình san lấp: Chia ô san lấp và thực hiện san nền trong phạm vi các ô đất được giới hạn bởi bờ đất xung quanh để hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn trôi cát. Đất cát san lấp tới đâu được đầm lu chèn chặt đến đó để hạn chế nước mưa cuốn trôi. Thu gom triệt để dầu nhớt thải trong quá trình sửa chữa, vận hành máy móc, thiết bị.

+ Quá trình thi công, xây dựng: Tăng cường vệ sinh công trường, che phủ các bãi tập kết vật liệu, nơi để hoá chất, nhiên liệu tránh nước mưa chảy tràn gây ô nhiễm. Thu gom triệt để dầu, nhớt thải trong quá trình sửa chữa, vận hành máy móc, thiết bị.

(2). Giai đoạn vận hành

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn giao thông:

+ Lắp đặt các biển báo, biển chỉ dẫn, biển cấm, tín hiệu đèn giao thông và các nội quy trong việc chấp hành pháp luật giao thông.

+ Thường xuyên chăm sóc cây, tỉa cắt cành, nhánh (nhất là vào mùa mưa) để tránh ảnh hưởng đến tình hình giao thông khu vực Dự án.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:

+ Xây dựng và thực hiện phương án phòng cháy chữa cháy (PCCC) tại các khu vực cụ thể trong Dự án. Lập sơ đồ thoát hiểm.

+ Trang bị đầy đủ thiết bị, máy móc, vật tư, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống cấp nước cứu hoả, hệ thống cột thu lôi, các tuyến ống,… phục vụ cho công tác PCCC đúng theo thẩm duyệt của cơ quan có thẩm quyền. Niêm yết các tiêu lệnh, biển báo, quy định PCCC.

+ Cách ly khu vực dễ cháy như: Kho hóa chất, nhiên liệu.

+ Thường xuyên theo dõi tình trạng làm việc của máy móc thiết bị và hệ thống

điện, kịp thời sửa chữa hư hỏng đảm bảo cho việc phòng chống cháy nổ.

Các đường dây điện phải được thiết kế an toàn, chống chập gây cháy, kiểm tra định kỳ các đường dây điện, các đầu mối nối.

+ Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật về PCCC và các quy định khác có liên quan.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải ngừng hoạt động:

+ Khi xây dựng, lắp đặt hệ thống xử lý nước thải phải đảm bảo quy định về thiết kế và phải có sự giám sát trong quá trình thi công.

+ Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống dẫn nước thải. Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, thường xuyên kiểm tra tình trạng của máy móc, thiết bị đang hoạt động; thay thế sửa chữa kịp thời máy móc hư hỏng; trang bị đầy đủ thiết bị, máy móc dự phòng; công nhân được huấn luyện kỹ thuật đầy đủ.

+ Khi có sự cố xảy ra nhanh chóng khắc phục, tránh tình trạng nước thải chảy tràn.

+ Khi hệ thống xử lý nước thải tập trung gặp sự cố, nước thải thu gom về bể chứa nước thải sau xử lý (bể dự phòng) thể tích khoảng 9.980m3, có khả năng lưu chứa khoảng 01 ngày. Sau khi khắc phục xong sự cố, nước thải được bơm trở lại hệ thống để xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường. Không được xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường.

+ Lập sổ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải để ghi chép, cập nhật thông tin, tình trạng về hệ thống xử lý nước thải.

+ Lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục để theo dõi, giám sát chất lượng nước thải theo đúng quy định.

+ Đảm an toàn lao động trong quá trình bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, khắc phục sự cố hệ thống xử lý nước thải.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ, vỡ đường ống thu gom, thoát nước thải:

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo trì các tuyến ống thu gom, thoát nước thải.

+ Đầu tư xây dựng các tuyến đường ống đúng theo thiết kế được phê duyệt.

+ Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước thải riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa theo quy định.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội:

+ Ưu tiên sử dụng lao động tại địa phương, đặc biệt là người dân chịu tác động từ việc di dời khi thực hiện Dự án.

+ Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương giáo dục ý thức chấp hành an toàn giao thông, trật tự xã hội, bảo vệ môi trường cho các hộ dân sinh sống trong và xung quanh Dự án.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến khu vực biển ven bờ:

+ Kiểm soát toàn bộ chất thải phát sinh tại Dự án, đặc biệt là các hoạt động, sự

kiện tổ chức ở khu vực bãi biển.

+ Bố trí thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo cho công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt dọc theo bãi biển khu vực Dự án. Bố trí đội vệ sinh khu vực bãi biển.

+ Thực hiện đúng và đầy đủ quy định pháp luật về tài nguyên môi trường biển. Ưu tiên, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân có thể tiếp cận dễ dàng các khu vực biển công cộng tại Dự án.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường đất:

+ Bố trí hệ thống tuyến ống thu gom, thoát nước thải đúng thiết kế được duyệt, lựa chọn vật liệu đảm bảo về chất lượng hạn chế xảy ra tình trạng vỡ đường ống. Thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt đúng quy định.

+ Sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thân thiện với môi trường khi chăm sóc cây xanh. Quản lý vỏ, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Biện pháp giảm thiểu nước mưa chảy tràn:

Nước mưa chảy tràn tại Dự án thu gom theo quy trình sau:

+ Nước mưa trên mái nhà → Lưới chắn rác → Hệ thống thu gom nước mưa → Tuyến đường An Thới - Cửa Lấp.

+ Nước mưa chảy tràn trên bề mặt → Hố ga, lắng cặn → Hệ thống thu gom nước mưa → Tuyến đường An Thới - Cửa Lấp.

Định kỳ nạo vét hệ thống thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, không gây ngập úng khu vực Dự án và xung quanh. Thu gom triệt để dầu nhớt thải trong quá trình sửa chữa, vận hành máy móc, thiết bị.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

2.4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

2.4.1.1. Chương trình quản lý môi trường:

- Phối hợp với chính quyền địa phương để giám sát việc tiêu thoát nước và xử lý kịp thời khi có sự cố (mưa lớn, ngập úng...).

- Thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Tuyên truyền, giáo dục, tập huấn nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cũng như phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Quản lý, vận hành trạm XLNT tập trung để đảm bảo xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.

- Quản lý, thu gom, phân loại chất thải và chuyển giao đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Tổ chức quan trắc, đánh giá hiện trạng môi trường; tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường và báo cáo cho cơ quan quản lý.

- Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan chức năng về môi trường.

2.4.1.2. Chương trình giám sát môi trường

2.4.1.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a) Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 02 vị trí

- Thông số giám sát: Độ ồn, Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO_2, NO_2, CO.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

b) Giám sát nước biển ven bờ

- Vị trí giám sát: 02 vị trí

- Thông số giám sát: pH, DO, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (NH_4^+ tính theo Nitơ), Phosphate (PO_4^{3-} tính theo Phosphor), Tổng Coliform, Sắt, dầu mỡ khoáng.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 10:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển.

c) Giám sát chất thải nguy hại và chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn thông thường: Giám sát khối lượng chất thải phát sinh. Chất thải được phân định, phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý theo quy định.

- Giám sát chất thải nguy hại: Giám sát khối lượng, thành phần phát sinh. Quản lý theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

2.4.1.2.2. Giai đoạn vận hành

a) Giám sát định kỳ chất lượng nước thải sinh hoạt

- Vị trí giám sát: 02 vị trí.

- Thông số giám sát: Thông số theo Bảng 1. QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (trừ các thông số đã được quan trắc tự động liên tục theo quy định).

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, cột A, $2.000 < F \leq 20.000$ m3/ngày.

b) Giám sát tự động, liên tục chất lượng nước thải sinh hoạt

- Vị trí giám sát: 02 vị trí

- Thông số giám sát: Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD,

Amoni.

- Tần suất giám sát: Tự động, liên tục (24/24 giờ).

- Quy chuẩn so sánh: đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, cột A, $2.000 < F \leq 20.000$ m^3/ngày.

c) Giám sát nước biển ven bờ

- Vị trí giám sát: 02 vị trí

- Thông số giám sát: pH, DO, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (NH_4^+ tính theo Nitơ), Phosphate (PO_4^{3-} tính theo Phosphor), Tổng Coliform, Sắt, dầu mỡ khoáng.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 10:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển.

d) Giám sát chất thải nguy hại và chất thải rắn thông thường

Giám sát khối lượng chất thải phát sinh. Chất thải được phân định, phân loại chất thải phát sinh để quản lý theo quy định.

+ Tần suất giám sát: Thường xuyên.

2.4.2. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

❖ **Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Đối với rò rỉ dầu mỡ, cần kiểm tra định kỳ, bố trí khu bảo dưỡng có nền chống thấm và thu gom nước thải, sử dụng vật liệu thấm hút (mùn cưa, cát khô...) để xử lý, không để dầu chảy ra môi trường.

- Sự cố cháy nổ được phòng ngừa bằng việc trang bị bình chữa cháy, huấn luyện công nhân, ngắt điện khi có cháy, dùng bình CO2 hoặc bột khô dập lửa và báo cho lực lượng PCCC.

- Tai nạn lao động được kiểm soát thông qua huấn luyện an toàn, trang bị bảo hộ, bố trí giám sát; khi xảy ra tai nạn phải sơ cứu, đưa nạn nhân đi cấp cứu và điều tra nguyên nhân.

- Sự cố cẩu tháp được ngăn ngừa bằng kiểm định, bảo dưỡng định kỳ, chỉ cho phép người có chứng chỉ vận hành; nếu xảy ra sự cố như đứt cáp, nghiêng hoặc gãy tháp thì phải dừng hoạt động, sơ tán người, cách ly khu vực và chỉ vận hành lại sau khi kiểm định an toàn.

❖ **Giai đoạn vận hành**

- Cháy, nổ: Trang bị, lắp đặt hệ thống PCCC, chống sét, bể chứa nước, họng cứu hỏa; bố trí công trình phù hợp, đảm bảo xe cứu hỏa tiếp cận; tuyên truyền, tập huấn PCCC cho nhân viên.

- Hệ thống xử lý nước thải trong giai đoạn vận hành thử nghiệm: Nếu nước thải sau xử lý chưa đạt, thu gom về bể chứa để tái xử lý; bố trí cán bộ chuyên môn; thực hiện quan trắc đánh giá hiệu quả xử lý.

- Hệ thống xử lý nước thải ngưng hoạt động: Nước thải tạm thời lưu chứa tại bể sau xử lý trong 2 ngày; liên hệ đơn vị môi trường khẩn trương khắc phục sự cố.

- Thiếu lưu lượng nước thải vận hành hệ thống XLNT: Vận hành từng module phù hợp, đảm bảo nước thải đầu ra đạt QCVN 14:2025/BTNMT (Cột A).

- Tai nạn lao động trong quá trình sửa chữa, bảo dưỡng: Tập huấn an toàn lao động, trang bị bảo hộ, đo khí độc, thông gió trước khi xuống hầm kín; yêu cầu ít nhất 2 người tham gia sửa chữa..

2.5. Các nội dung khác:

- Phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với dự án khai thác khoáng sản hoặc chôn lấp chất thải: Không có

- Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học đối với dự án có phương án bồi hoàn đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật: Không có..

2.6. Cam kết của Chủ dự án:

Chủ đầu tư cam kết thực hiện nghiêm túc các chương trình quản lý, giám sát và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công và vận hành dự án.

- Giai đoạn thi công: Thực hiện chương trình quản lý môi trường nhằm hạn chế tác động tiêu cực, áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến để giảm thiểu ô nhiễm.

- Giai đoạn hoạt động: Xây dựng quy chế bảo vệ môi trường; tổ chức lực lượng giám sát, vận hành các công trình bảo vệ môi trường; áp dụng cơ chế thưởng – phạt; thành lập bộ phận kiểm tra, bảo trì thiết bị định kỳ nhằm đảm bảo an toàn và phòng ngừa rủi ro.

- Cam kết giám sát môi trường: Thực hiện giám sát chất lượng nước thải định kỳ, bố trí cửa xả hở theo đúng quy định, báo cáo kết quả giám sát định kỳ cho cơ quan quản lý môi trường tỉnh.

- Cam kết về tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:

+ Không khí: Triển khai biện pháp giảm phát thải từ giao thông và hệ thống xử lý nước thải; trồng cây xanh tạo cảnh quan và điều hòa vi khí hậu.

+ Nước thải: Vận hành hệ thống xử lý nước thải đạt QCVN 14:2025/BTNMT (Cột A) trước khi xả ra tuyến thoát nước chung của khu vực.

+ Chất thải rắn: Trang bị khu thu gom, lưu chứa tạm thời; xây dựng khu tập trung xử lý có phòng chứa chất thải nguy hại (CTNH) và khu tái chế; ký hợp đồng thu gom, vận chuyển CTNH, chất thải sinh hoạt, bùn thải với đơn vị có chức năng theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 05/2025/TT-BTNMT.

+ Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố và rủi ro môi trường; tuân

thủ nghiêm Luật Bảo vệ môi trường.

- Cam kết đạt tiêu chuẩn môi trường:

+ Nước thải đạt 14:2025/BTNMT; Không khí đạt QCVN 05:2023/BTNMT; tiếng ồn và độ rung đạt QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT.

+ Nước thải thi công, xây dựng thu gom qua nhà vệ sinh di động, không gây ô nhiễm nguồn tiếp nhận; nước thải vận hành được xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT (Cột A) trước khi xả ra hệ thống thoát nước của khu vực.

- Cam kết khác: Chủ đầu tư sẽ thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý về môi trường đời với khu đất bãi rác hiện hữu, tuân thủ nghiêm quy định pháp luật, chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để xảy ra sự cố gây ô nhiễm hoặc vi phạm tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường Việt Nam và quốc tế.

KT. GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1701[illegible]730
CÔNG TY TNHH MẶT TRỜI PHÚ QUỐC
ĐẶC KHU PHÚ QUỐC - TỈNH AN GIANG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Linh

Ghi chú: Báo cáo ĐTM được niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã từ ngày …. tháng …. năm 2025.

PHỤ LỤC

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH AN GIANG
PHÒNG DOANH NGHIỆP - HỢP TÁC ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 1701900730

Đăng ký lần đầu: ngày 20 tháng 05 năm 2013

Đăng ký thay đổi lần thứ: 46, ngày 26 tháng 11 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MẶT TRỜI PHÚ QUỐC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SUN PHU QUOC LIMITED LIABILITY COMPANY

Tên công ty viết tắt: SUN PHU QUOC LTD., CO

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu phố 6, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: *0297.3991868* Số Fax: *0297.3991869*

Thư điện tử: *quanpq@sungroup.com.vn* Website:

3. Vốn điều lệ : 40.000.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn mươi nghìn tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CẦU	Việt Nam	01 Phan Đăng Lưu, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	9.810.643.912.000	24,527	0400470419	
2	TRẦN KHANH	Việt Nam	21 Ngõ 333 Phố Vọng, Phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	7.508.362.000.000	18,771	038069011498	
3	PHẠM QUỐC QUÂN	Việt Nam	Tổ 6, khu phố 4, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang, Việt Nam	5.000.000.000.000	12,500	042079002165	
4	BÙI THÀNH TRUNG	Việt Nam	16 C.T Văn, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	4.243.570.388.000	10,609	049082002313	
5	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẮC CHÂU GIANG	Việt Nam	Công viên chủ đề kết hợp nhà ở, Phường Hà Nam, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	1.994.743.000.000	4,987	0700892242	
6	CÔNG TY CỔ PHẦN MẶT TRỜI HÀ NAM	Việt Nam	Tổ dân phố Quỳnh Chân, Phường Lam Hạ, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	1.980.000.000.000	4,950	0700862255	

7	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI XANH	Việt Nam	Tầng 2, tòa nhà Sun City, số 13, phố Hai Bà Trưng , Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.930.400.000.000	4,826	0101617102	
8	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH CÁP TREO FANSIPAN SA PA	Việt Nam	Tòa nhà Sun Home, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Sa Pa, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	1.827.747.900.000	4,569	5300634655	
9	CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN S-REALTY ĐÀ NẴNG	Việt Nam	Lô 3 Khu B2-4, Khu đô thị ven sông Hòa Quý – Đồng Nò, Phường Hoà Quý, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	1.585.600.000.000	3,964	0402150005	
10	CÔNG TY TNHH KHU BIỆT THỰ NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP SUNSIRE	Việt Nam	Khu Biệt thự Premier Village, Đường Võ Nguyên Giáp, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	1.476.968.000.000	3,692	0401682254	
11	CÔNG TY TNHH KHU DU LỊCH SINH THÁI BIỂN BÃI BẮC	Việt Nam	Khu Du lịch Sinh thái Biển Bãi Bắc, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	876.895.000.000	2,192	0401682247	
12	CÔNG TY TNHH MẶT TRỜI SÔNG HÀN	Việt Nam	36-38 Bạch Đằng, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	738.484.000.000	1,846	0401337219	

13	CÔNG TY CỔ PHẦN BỜ BIỂN DÀI TÂN TẠO	Việt Nam	Thửa đất số 44, tờ bản đồ 11, tổ 9, ấp 4, Phường An Thới, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	626.585.800.000	1,566	1701391473	
14	CÔNG TY CỔ PHẦN SÂN GÔN BÀ NÀ SUỐI MƠ	Việt Nam	Thôn An Sơn, Xã Bà Nà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	400.000.000.000	1,000	0401680793	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: BÙI THÀNH TRUNG Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *13/05/1982* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *049082002313*

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *Sun Home 1, Khu phố 6, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG DOANH NGHIỆP - HỢP TÁC ĐẦU TƯ
SỞ TÀI CHÍNH TỈNH AN GIANG

Trần Thanh Ngân

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46 /NQ-HĐND	*An Giang, ngày 14 tháng 11 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về chủ trương đầu tư dự án Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC theo phương thức đối tác công tư (PPP)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 257/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết về việc thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao;

Căn cứ Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về giao nhiệm vụ chuẩn bị các điều kiện và thực hiện một số biện pháp để triển khai nhanh các dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Xét Tờ trình số 334/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Hội nghị APEC theo phương thức đối tác công tư (PPP), các hồ sơ kèm theo và Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC tại Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang với các nội dung sau

1. Mục tiêu dự án

- Cụ thể hoá Quy hoạch tỉnh Kiên Giang (trước sáp nhập) thời kỳ 2021-

2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023, được phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 15/08/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang; Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc (trước sáp nhập) đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024, được phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh An Giang.

- Đầu tư xây dựng Dự án Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC hoàn chỉnh, đồng bộ trong đó bao gồm: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các công trình phục vụ họp, tổ chức tiệc, triển lãm, biểu diễn và các hoạt động quan trọng khác trong thời gian diễn ra Hội nghị APEC 2027, góp phần vào sự thành công của Hội nghị APEC 2027, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và nâng tầm vị thế của Quốc gia.

- Sau thời gian phục vụ cho Hội nghị APEC, Dự án sẽ là một địa điểm tổ chức nhiều chương trình văn hóa, nghệ thuật, thể thao, giải trí, triển lãm,... hiện đại. Theo đó, để đảm bảo tính liên tục dự án, ưu tiên giao cho nhà đầu tư được chọn đầu tư xây dựng để tiếp tục khai thác, vận hành.

- Việc bố trí các khu chức năng tại các công trình trong dự án đảm bảo có thể dễ dàng sử dụng hoặc chuyển đổi công năng để sử dụng cho giai đoạn sau Tuần lễ cấp cao APEC 2027. Khai thác hiệu quả tiềm năng và lợi thế của quỹ đất đối ứng tại địa phương.

- Đầu tư phát triển Dự án hài hòa với thiên nhiên, bảo vệ môi trường hướng đến phát triển bền vững.

2. Dự kiến quy mô, địa điểm thực hiện dự án

a) Quy mô dự án: Diện tích khoảng 16,06ha, bao gồm các hạng mục:

- Trung tâm hội nghị và triển lãm: Có 3 tầng nổi và 1 tầng hầm, đáp ứng tối thiểu 6.500 chỗ.

- Nhà hát đa năng: Có 6 tầng nổi và 1 tầng hầm, khoảng 4.000 chỗ.

- Công viên APEC.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: Hệ thống giao thông; hệ thống cung cấp năng lượng (cấp điện); hệ thống chiếu sáng công cộng; hệ thống thông tin liên lạc (hạ tầng kỹ thuật viễn thông); hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống quản lý chất thải rắn; hệ thống vệ sinh công cộng và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác.

b) Địa điểm thực hiện dự án: Tại đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

3. Dự kiến tiến độ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng, hạn hợp đồng dự án

a) Dự kiến tiến độ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng: Từ quý IV/2025 đến quý II/2027.

b) Hạn hợp đồng dự án: Đến thời điểm hoàn thành quyết toán và bàn giao công trình, bàn giao quỹ đất đối ứng cho Nhà đầu tư theo hợp đồng ký kết.

4. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất: Diện tích khoảng 16,06ha.

5. Dự kiến loại hợp đồng dự án PPP:

a) Loại hợp đồng: Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (Hợp đồng BT).

b) Phương thức thanh toán:

Thanh toán bằng quỹ đất, thuộc danh mục quỹ đất dự kiến thanh toán hợp đồng dự án BT trên địa bàn đặc khu Phú Quốc theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

6. Sơ bộ tổng mức đầu tư: Khoảng 21.860 tỷ đồng *(Bằng chữ: Hai mươi mốt nghìn, tám trăm sáu mươi tỷ đồng).*

7. Sơ bộ phương án tài chính dự án

a) Cơ cấu nguồn vốn: Nhà đầu tư bố trí 100% tổng mức đầu tư (tương đương khoảng 21.860 tỷ đồng).

b) Vốn nhà nước trong dự án: Không có.

8. Cơ chế phần giảm doanh thu: Theo quy định của pháp luật hiện hành.

9. Tên cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc lựa chọn nhà đầu tư đúng theo quy định hiện hành. Phê duyệt, triển khai dự án theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và các quy định của pháp luật có liên quan; tổ chức thực hiện thi tuyển kiến trúc theo quy định của pháp luật về kiến trúc.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu, tài liệu liên quan đến dự án.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường đặc khu;
- Công TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Nguyễn Thanh Nhàn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2024/QĐ-UBND	*An Giang, ngày 18 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hình thức lựa chọn nhà đầu tư và kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt thực hiện Dự án Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 257/2025/NĐ-CP ngày 08/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết về thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao;

Căn cứ Thông tư số 98/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính uy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về giao nhiệm vụ chuẩn bị các điều kiện và thực hiện một số biện pháp để triển khai nhanh các dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang);

Căn cứ Thông báo số 98/TB-VPCP ngày 10/3/2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp rà soát, chuẩn bị cho đăng cai Tuần lễ Cấp cao APEC 2027;

Căn cứ Thông báo số 200/TB-VPCP ngày 24/4/2025 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang);

Căn cứ Thông báo số 219/TB-VPCP ngày 08/5/2025 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng tại cuộc họp về giao nhiệm vụ chuẩn bị các điều kiện và thực hiện một số biện pháp để triển khai nhanh các dự án phục vụ hoạt đội đối ngoại, nhiệm vụ chính trị của quốc gia tổ chức Hội nghị APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang);

Căn cứ Thông báo số 351/TB-VPCP ngày 06/7/2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng tại cuộc họp triển khai các dự án hạ tầng phục vụ Hội nghị APEC 2027;

Căn cứ Thông báo số 444/TB-VPCP ngày 25/8/2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng tại cuộc triển khai các dự án hạ tầng phục vụ Hội nghị APEC 2027;

Căn cứ Thông báo số 451/TB-VPCP ngày 28/8/2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn tại cuộc họp lần thứ nhất của Uỷ ban Quốc gia APEC 2027;

Căn cứ Thông báo số 518/TB-VPCP ngày 26/9/2025 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại chuyến công tác kiểm tra và làm việc về tình hình triển khai các dự án hạ tầng phục vụ Hội nghị APEC 2027;

Căn cứ Thông báo số 625/TB-VPCP ngày 17/11/2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính về tình hình thực hiện các dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang;

Căn cứ Công văn số 8758/VPCP-CN ngày 16/9/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc giải quyết khó khăn, vướng mắc các dự án chuẩn bị Hội nghị APEC 2027;

Căn cứ Công văn số 14965/BTC-KTĐP ngày 25/9/2025 của Bộ Tài chính về việc báo cáo về dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027;

Căn cứ Công văn số 15421/BTC-KTĐP ngày 25/9/2025 của Bộ Tài chính về việc kiến nghị của UBND tỉnh An Giang về các dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027;

Căn cứ Thông báo số 2201-TB/TU ngày 11/6/2025 của Tỉnh ủy Kiên Giang (nay là Tỉnh ủy An Giang) về việc Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kế hoạch chi tiết thực hiện các dự án và chủ trương triển khai các dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 tại Phú Quốc;

Căn cứ Quy chế số 01-QC/TU ngày 30/10/2025 của Tỉnh ủy An Giang quy định Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025 – 2030 tỉnh An Giang;

Căn cứ Thông báo số 22-TB/VPTU ngày 05/8/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy An Giang về kết luận của đồng chí Nguyễn Tiến Hải, Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Đảng ủy Đặc khu Phú Quốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị 6 tháng đầu năm và công tác chuẩn bị phục vụ Hội nghị APEC 2027;

Căn cứ Thông báo số 29-TB/TU ngày 7/8/2025 của Tỉnh ủy An Giang về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương Quy hoạch tỉnh Kiên Giang (trước sáp nhập) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang đến năm 2040;

Căn cứ Thông báo số 32-TB/TU ngày 13/11/2025 của Tỉnh uỷ An Giang về Kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC theo phương thức đối tác công tư (PPP);

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về chủ trương đầu tư Dự án Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC theo phương thức đối tác công tư (PPP);

Theo đề nghị tại Báo cáo số 609/BC-STC ngày 18/11/2025 của Sở Tài chính về việc xem xét hình thức và đánh giá kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt thực hiện Dự án Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC, ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định hình thức lựa chọn nhà đầu tư và kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt thực hiện Dự án Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC theo phương thức đối tác công tư (PPP) như sau:

1. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt.

2. Nhà đầu tư thực hiện là Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc *(địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu phố 6, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, Việt Nam).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nhà đầu tư (Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc) tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi kèm theo hồ sơ năng lực và dự thảo hợp đồng, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 10 Nghị định số 257/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ.

Nhà đầu tư có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, tài liệu dự án theo quy định, cung cấp thông tin, hồ sơ khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu phục vụ công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát.

2. Giao Sở Xây dựng[1] chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt dự án kèm theo dự thảo hợp

[1] ***Dẫn chiếu quy định:***
- Khoản 2, Điều 16, Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024, quy định Thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng

đồng theo đúng quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 10 Nghị định số 257/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ.

3. Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp Sở Tài chính và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ quản lý, có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ, hướng dẫn Nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện các thủ tục tiếp theo liên quan đến dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Khoa học và công nghệ; Chủ tịch UBND đặc khu Phú Quốc; Thủ trưởng các Cơ quan, đơn vị có liên quan và Nhà đầu tư (Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc) được lựa chọn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính (để b/c);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh, TT. UBMTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị, xã hội (để b/c);
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh: Chủ tịch và các PCT (để b/c);
- LĐ VPUBND tỉnh;
- P.HCTC, P.TH, P.NC, P.KT.
- Lưu: VT, dpcuong "HT".

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Công Thức

"2. Đối với các dự án còn lại, trừ dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này, cơ quan chuyên môn về xây dựng theo chuyên ngành quản lý quy định tại Điều 121 Nghị định này thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với:

a) Dự án sử dụng vốn đầu tư công;

b) Dự án PPP;

- Khoản 6, Điều 121, Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024, quy định các cơ quan chuyên môn về xây dựng như sau:

"6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra các cơ quan chuyên môn về xây dựng trong việc tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành, cụ thể:

a) Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, cầu đường bộ, hầm đường bộ trong đô thị theo địa giới đô thị xác định tại quy hoạch đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị);

b) Sở Giao thông vận tải đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này);

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;

d) Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này);

đ) Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế được giao quản lý;